TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:48/2018/QĐST– HNGĐ	*Tam Bình, ngày 06 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:67/2018/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1982

Nơi cư trú: ấp P1, thị trấn P2, huyện P3, tỉnh A.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1985

Nơi cư trú: ấp P1, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T1 và chị Nguyễn Thanh T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Văn T1 tự nguyện giao con chung là cháu Trần Nguyễn N, sinh ngày 16/6/2012 cho chị T2 tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Chị T2 không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh T1 được quyền đến thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn T1 và chị Nguyễn Thanh T2 thống nhất trình bày vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Văn T1 và chị Nguyễn Thanh T2 thống nhất trình bày vợ chồng không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn T1 tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010708, ngày 26-02-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Nên anh T1 còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trương Minh Thiết